

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ P
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày 20 tháng 4 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P - TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Nhạn - Cán bộ Hưu trí, nguyên Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Hộ Phòng

Bà Cao Thị Mỹ Phượng - Giáo viên Trường tiểu học Tân Thạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc H, cán bộ Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh S, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bạc Liêu tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022, đối với:

Bị cáo: Võ Vĩnh N (tên gọi khác: Cu Chì), sinh năm 1981 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Khóm 5, Phường 1, thị xã P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị Th; có vợ tên Lê Thị C và 01 người con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 24/01/2007, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phtaj bị cáo 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 09/10/2009, đã xóa án tích, bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 03/9/2021, lực lượng Công an làm nhiệm vụ tại chốt kiểm tra, phòng chống dịch bệnh Covid 19, đặt tại khu vực Khóm 1, Phường 1, thị xã P, tỉnh Bạc Liêu, đã ra hiệu lệnh dừng xe mô tô biển số 94F4-0685 do Võ Vĩnh N điều khiển để kiểm tra theo quy định,

thấy có biểu hiện nghi vấn lực lượng Công an kiểm tra trên người N thì phát hiện bắt quả tang và thu giữ trong túi quần phía trước, bên trái mà N đang mặc 01 gói nylon màu trắng, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn, nghi là ma túy và 01 xe mô tô biển số 94F4-0685.

Qua điều tra xác định được Võ Vĩnh N là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 01/9/2021, khi chuẩn bị đi trông coi ruộng tôm thì N sử dụng điện thoại di động liên lạc với một người thanh niên (không rõ lai lịch, chỉ biết số điện thoại) hẹn gặp nhau tại xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu để mua ma túy với số tiền là 300.000 đồng, khi nhận được ma túy N cất giấu trên người để sử dụng.

Đến khoảng 17 giờ ngày 03/9/2021, N cất giấu ma túy trên người rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94F4-0685 đi đến ruộng tôm để sử dụng, khi đi đến Chùa Mới thuộc Khóm 4, Phường 1, thị xã P, tỉnh Bạc Liêu thì gặp Huỳnh Thanh Thế, Thế nhờ N chở lên Hòa Bình để lấy tiền, sau khi đi Hòa Bình xong thì N và Thế đi trở về thị xã P, khi đến chốt kiểm dịch thì bị bắt quả tang như trên.

Tang vật thu giữ của Võ Vĩnh N là 01 (một) gói nylon màu trắng, được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn. Cơ quan điều tra Công an thị xã P đã trưng cầu giám định.

Tại Bản luận giám định số 131/KLGD - PC09 ngày 30/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận: Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể bên trong gói nylon (Ký hiệu M) là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 2,26358 gam.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKS-HS ngày 16/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Võ Vĩnh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Võ Vĩnh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy vật chứng là khối lượng ma túy còn lại sau giám định.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo, hiện nay không xác định rõ lai lịch, nên Cơ quan điều tra Công an thị xã P không có căn cứ xác minh, làm rõ xử lý.

Đối với Huỳnh Thanh Thế chỉ nhờ bị cáo chở đi lấy tiền, không biết việc bị cáo tàng trữ ma túy nên Cơ quan điều tra không đặt ra xử lý là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo Võ Vĩnh N trong quá trình điều tra, truy tố cũng như lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ, nên có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 03/9/2021 tại chốt kiểm tra phòng, chống dịch bệnh Covid 19 đặt tại vực Khóm 1, Phường 1, thị xã P, tỉnh Bạc Liêu, lực lượng Công an bắt quả tang bị cáo Võ Vĩnh N thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong túi quần, phía trước, bên phải mà bị cáo N đang mặc, qua giám định xác định được khối lượng ma túy bắt quả tang là 2.26358 gam, loại Methamphetamine. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của cá nhân, thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến mọi mặt của đời sống xã hội, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Do đó, cần có mức án phù hợp để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo đã từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích, trong vụ án này bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, khắc phục, sửa chữa sai lầm, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là số ma túy còn lại sau giám định thì cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo, hiện nay không xác định rõ

lai lịch, nên Cơ quan điều tra Công an thị xã P không có căn cứ xác minh, làm rõ xử lý. Đối với Huỳnh Thanh Thế chỉ nhờ bị cáo chở đi lấy tiền, không biết việc bị cáo tàng trữ ma túy nên Cơ quan điều tra không đặt ra xử lý là phù hợp.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận toàn bộ.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Vĩnh N (tên gọi khác : Cu Chì) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định: Gói niêm phong có đặc điểm số 131/GĐ-2021, có chữ ký ghi tên Nguyễn Anh Duy và có 04 (bốn) dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Võ Vĩnh N (Cu Chì) phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P.

Án xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã P;
- Công an thị xã P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P;
- Bị cáo;
- Lưu.

(Đã ký)

Ca Kiều Nguyệt